

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ - ST

Ngày 25 tháng 6 năm 2019

V/v: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị L Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Viêm Văn Doãn; Ông Nguyễn Quốc Trung;

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thanh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 113/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019; Quyết định hoãn phiên toà số 11/2019/QĐHPT ngày 17 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1969 (Có mặt);

HKTT: Khu 2, phường Thị V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1981 (Vắng mặt);

HKTT: Khu 2, phường Thị V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện trú tại: Khu 1, phường C, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn anh Nguyễn Đức L trình bày: Anh và chị L có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 28/06/1999 tại UBND phường Thị V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi cọ nhau. Tháng 04/2018, chị L mang các con về Đáp Cầu ở cùng bố mẹ đẻ, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay thấy vợ chồng không còn tình cảm, anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lê Thị L.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Công M, sinh ngày 30/01/1999; cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 18/9/2009 và cháu Nguyễn Đức N,

sinh ngày 19/01/2014. Hiện nay, cháu M đã trưởng thành và xây dựng gia đình riêng nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Vi và cháu N đang ở cùng với chị L. Ly hôn anh đồng ý để chị L tiếp tục nuôi cháu Vi và cháu N và không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

Phía bị đơn chị Lê Thị L vắng mặt tại phiên tòa. Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/5/2019, chị L cho biết: Chị và anh Nguyễn Đức L chung sống với nhau từ tháng 8/1998 và đăng ký kết hôn tại UBND phường Thị V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh năm 1999. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh L có người phụ nữ khác, vợ chồng bất đồng quan điểm, chị và các con về nhà mẹ đẻ chị từ tháng 11/2018. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay anh L làm đơn xin ly hôn, chị không có ý kiến gì, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Công M, sinh năm 1999; cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 18/9/2009 và Nguyễn Đức N, sinh ngày 19/01/2014. Cháu M đã trưởng thành và có cuộc sống riêng còn cháu V và cháu N đang sống cùng chị. Ly hôn chị không có ý kiến về phần con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn là chị Lê Thị L đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, hoà giải công khai chứng cứ cũng như xét xử của Tòa án.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Đức L được ly hôn chị Lê Thị L.
- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 18/9/2009 và cháu Nguyễn Đức N, sinh ngày 19/01/2014 cho chị L nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con: không đặt ra xem xét. Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Anh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức L kết hôn với chị Lê Thị L ngày 28/06/1999. Trước khi kết hôn anh L, chị L đã tự nguyện tìm hiểu và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh L và chị L luôn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra xích mích. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2018 đến nay. Tại phiên tòa anh L giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, chị L đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt cho thấy chị L không có thiện chí hòa giải để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh L và chị L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần xử cho anh L được ly hôn chị L.

[2] Về con chung: Vợ chồng anh L, chị L có 03 con chung là cháu Nguyễn Công M, cháu Nguyễn Tường V và Nguyễn Đức N. Đối với cháu M đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết. Hiện nay cháu V và cháu N đang ở cùng chị L. Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Đức L có ý kiến đề chị L tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu V và cháu N. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy: Từ nhỏ cháu V, cháu N vẫn ở cùng chị L, kể từ khi anh L và chị L ly thân các cháu cũng ở cùng với mẹ. Tại bản tự khai, cháu V có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Do vậy cần xử cho chị L tiếp tục nuôi cháu V và cháu N là phù hợp. Các đương sự không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án xem xét.

[3] Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Đức L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 147, 228, 235, 262, 264, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Đức L được ly hôn chị Lê Thị L.

2. Về con chung: Chị Lê Thị L nuôi con chung là cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 18/9/2009 và cháu Nguyễn Đức N, sinh ngày 19/01/2014. Cấp dưỡng nuôi con: Không yêu đặt ra giải quyết. Anh L được quyền đi lại thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí dân sự: Anh Nguyễn Đức L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. (Xác nhận anh L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2018/0001650 ngày 25/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh).

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được kết quả bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSNDTP Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;
- UBND phường Thị V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị L Hương

